**Phân tích thiết kế hệ thống quản lý**

**mua bán vật liệu xây dựng**

**Software Requirements Specification**

**Version 1.0**

[DOCUMENT HISTORY 4](#_Toc507960481)

[1. REFERENCE DOCUMENTS 4](#_Toc507960482)

[2. DISTRIBUTION LIST AND APPROVALS 4](#_Toc507960483)

[3. INTRODUCTION 5](#_Toc507960484)

[3.1. Purpose 5](#_Toc507960485)

[3.2. In scope 5](#_Toc507960486)

[4. OVERVIEW 5](#_Toc507960487)

[4.1. Actors 5](#_Toc507960488)

[4.2. System Use Case Diagram 6](#_Toc507960489)

[4.2.1. Admin 6](#_Toc507960490)

[4.2.1.1. Quản lý thông tin cá nhân 6](#_Toc507960491)

[4.2.1.2. Quản lý User 7](#_Toc507960492)

[4.2.1.3. Phê duyệt đề tài 8](#_Toc507960493)

[4.2.2. Sinh viên 8](#_Toc507960494)

[4.2.2.1. Quản lý tài khoản 8](#_Toc507960495)

[4.2.2.2. Xem và tìm kiếm đề tài gợi ý 9](#_Toc507960496)

[4.2.2.3. Quản lý thông tin đề tài đã đăng ký 9](#_Toc507960497)

[4.2.3. Giảng viên 10](#_Toc507960498)

[4.2.3.1. Quản lý tài khoản 10](#_Toc507960499)

[4.2.3.2. Quản lý đề tài 11](#_Toc507960500)

[5. FUNCTIONAL DESCRIPTION 11](#_Toc507960501)

[5.1. Admin 11](#_Toc507960502)

[5.1.1. Quản lý thông tin cá nhân 11](#_Toc507960503)

[5.1.1.1. Đăng nhập 11](#_Toc507960504)

[5.1.1.2. Chỉnh sửa mật khẩu 14](#_Toc507960505)

[5.1.2. Quản lý giảng viên 15](#_Toc507960506)

[5.1.2.2. Hiển thị danh sách giảng viên 19](#_Toc507960507)

[5.1.2.3. Xem chi tiết giảng viên 21](#_Toc507960508)

[5.1.2.4. Xóa giảng viên 24](#_Toc507960509)

[5.1.2.5. Khóa Giảng viên 25](#_Toc507960510)

[5.1.2.6. Chỉnh sửa Giảng viên 27](#_Toc507960511)

[5.1.3. Quản lý Sinh viên 30](#_Toc507960512)

[5.1.3.1. Thêm Sinh viên 32](#_Toc507960513)

[5.1.3.2. Hiển thị danh sách Sinh viên 35](#_Toc507960514)

[5.1.3.3. Xem chi tiết thông tin Sinh viên 38](#_Toc507960515)

[5.1.3.4. Xóa tài khoản Sinh viên 40](#_Toc507960516)

[5.1.3.5. Khóa tài khoản Sinh viên 41](#_Toc507960517)

[5.1.3.6. Chỉnh sửa thông tin Sinh viên 42](#_Toc507960518)

[6.1.4. Phê duyệt đề tài 46](#_Toc507960519)

[5.2. Sinh viên 49](#_Toc507960520)

[5.2.1. Quản lý tài khoản 49](#_Toc507960521)

[5.2.1.1. Đăng nhập 50](#_Toc507960522)

[5.2.1.2. Xem chi tiết thông tin cá nhân 51](#_Toc507960523)

[5.2.1.3. Chỉnh sửa thông tin cá nhân 53](#_Toc507960524)

[5.2.2. Xem và tìm kiếm đề tài gợi ý 56](#_Toc507960525)

[5.2.3. Đăng ký đề tài 58](#_Toc507960526)

[5.2.4. Quản lý thông tin đề tài đã đăng ký 60](#_Toc507960527)

[5.2.4.1. Xem thông tin đề tài đăng ký 61](#_Toc507960528)

[5.2.4.2. Chỉnh sửa thông tin đề tài đăng ký 63](#_Toc507960529)

[5.3. Giảng viên 63](#_Toc507960530)

[5.3.1. Quản lý tài khoản 63](#_Toc507960531)

[5.3.1.1. Đăng nhập 64](#_Toc507960532)

[5.3.1.2. Thay đổi thông tin cá nhân 66](#_Toc507960533)

[5.3.1.3. Thay đổi mật khẩu 69](#_Toc507960534)

[5.3.2. Quản lý đề tài 71](#_Toc507960535)

[5.3.2.1. Hiển thị danh sách đề tài 72](#_Toc507960536)

[5.3.2.2. Thêm đề tài 76](#_Toc507960537)

[5.3.2.3. Thay đổi đề tài chưa công khai 77](#_Toc507960538)

[5.3.2.4. Thay đổi đề tài đã công khai 79](#_Toc507960539)

[5.3.2.5. Xóa đề tài 81](#_Toc507960540)

[5.3.2.6. Điều chỉnh sinh viên trong danh sách sinh viên đã đăng ký đề tài 82](#_Toc507960541)

[5.3.2.7. Thông tin chi tiết sinh viên 83](#_Toc507960542)

[5.3.2.8. Xóa sinh viên khỏi danh sách 84](#_Toc507960543)

[6. NON-FUNCTIONAL REQUIREMENTS AND OTHERS 86](#_Toc507960544)

[Performance 86](#_Toc507960545)

[Scalability 86](#_Toc507960546)

[Security 86](#_Toc507960547)

[Browser 86](#_Toc507960548)

[Reliability 86](#_Toc507960549)

[Interfaces 87](#_Toc507960550)

[Assumptions 87](#_Toc507960551)

1. **DOCUMENT HISTORY**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Date** | **Summary of Changes** | **Version** |
| 15-09-2021 | - Vẽ sơ đồ Use Case tổng quát và phân công công việc.  - Mô tả sườn của báo cáo và khái quát một số chức năng. | 1.0 |
| 18-09-2021 | * Vẽ mockup cho các trang quản lý | 1.0 |
| 22-09-2021 | * Vẽ mockup cho các trang nhân viên | 1.0 |
| 24-09-2021 | * Chỉnh sữa và hoàn thiện các mockup. * Hoàn thiện báo cáo | 1.0 |
| 28-09-2021 | * Sửa lại các Usecase chưa chuẩn | 1.0 |
| 30-09-2021 | * Chỉnh sữa và hoàn thiện báo cáo | 1.0 |

1. **REFERENCE DOCUMENTS**

|  |  |
| --- | --- |
| **Document Name** | **Description** |
| SRS\_Templatev\_1.0.docx | Là tài liệu mẫu SRS của GVHD FSOFT gửi. |
| TH22\_SRS\_v1.0.docx | Là tài liệu của nhóm TH22 ở bản v1.0, dựa vào những sai sót ở bản v1.0 để cập nhật bản mới. |

1. **DISTRIBUTION LIST AND APPROVALS**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Title** |
| Trần Trung Chính | Tạo Usecase tổng quát.  Tham gia vào viết tài liệu SRS cho Quản Lý, Nhân Viên |
| Hoàng Thế Huy | Tạo các Usecase cho phần Nhân Viên.  Viết tài liệu SRS cho phần Nhân Viên. |
| Bạch Văn Mạnh |
| Phan Đình Thứ | Tạo các Usecase cho phần Quản lý.  Viết tài liệu SRS cho phần Quản Lý. |
| Lê Sỹ Nhật Trường |

1. **INTRODUCTION**
   1. Purpose

Mục đích của tài liệu này mô tả một cách chi tiết về những chức năng của “Hệ thống mua bán vật liệu xây dựng”. Nó minh họa chi tiết chức năng và xây dựng một hệ thống hoàn chỉnh. Nó giải thích rõ ràng về ràng buộc của hệ thống, trình bày tổng quan về giao diện và những tương tác với hệ thống hay ứng dụng khác bên ngoài. Tài liệu này dùng mô tả trình bày lại với khách hàng nhằm chỉnh sửa và điều chỉnh được tốt hơn.

* 1. ***In scope***
* Hệ thống quản lý mua bán vật liệu xây dựng chạy trên môi trường window giúp công việc quản lý mua bán của doanh nghiệp được thực hiện một cách nhanh chóng, tiện lợi và ít tốn kém nhất.
* Hệ thống phục vụ cho 2 đối tượng người dùng chính:
* Quản lý
* Nhân viên

Hệ thống cho phép Quản lý thêm nhân viên và tạo rtài khoản cho nhân viên sử dụng hệ thống hằng ngày. Sau khi nhân viên đăng nhập hệ thống sẽ có thể thức hiện các chức năng cơ bản như nhập hàng, lập phiếu bán hàng..v.v.. một cách đơn giản và hiệu quả.

1. **OVERVIEW**
   1. ***Actors***

Biểu đồ dưới đây sẽ mô tả tất cả các tác nhân tham gia vào “Hệ thống quản lý mua bán vật liệu xây dựng”. Mỗi tác nhân sẽ có một vai trò khác nhau trong hệ thống; Hiện tại chúng ta có 2 tác nhân : Quản lý vàn Nhân viên.

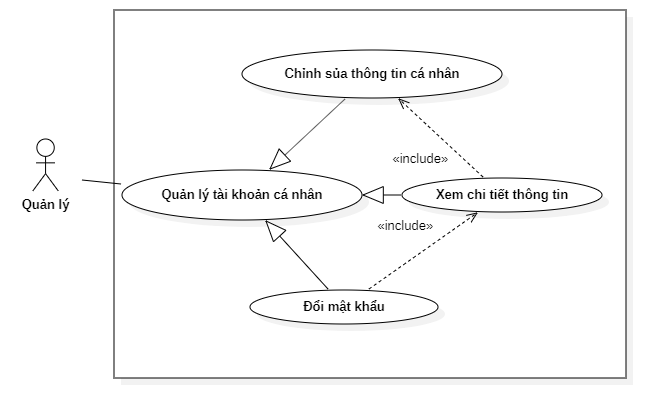
|  |  |
| --- | --- |
| **Actor** | **Description** |
| Quản lý | Có toàn quyền sử dụng hệ thống.  Có quyền tạo thêm tài khoản nhân viên và quản lý toàn bộ nhân viên.  Có quyền chỉnh sửa thông tin cá nhân. |
| Nhân viên | Có quyền quản lý tài khoản cá nhân.  Có quyền lập phiếu Nhập hàng/ xuất hàng, phiếu phiếu thu/chi.  Có quyền cập nhật các mặt hàng, khách hàng, nhà cung cấp.  Có quyền lập báo cáo hàng tháng. |

* 1. System Use Case Diagram

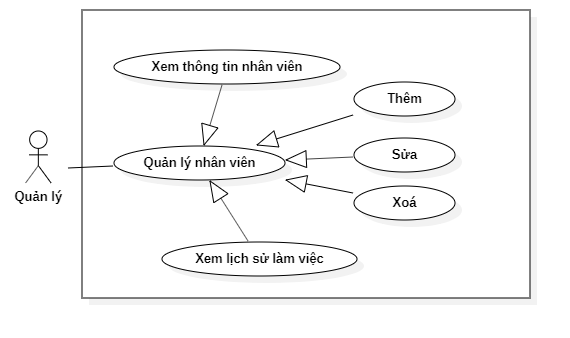
Sơ dồ sau đây cung cấp một cái nhìn tổng quan về các nhóm chức năng, tác nhân tham gia vào *Hệ thống quản lý mua bán vật liệu xây dựng* :

### Quản lý

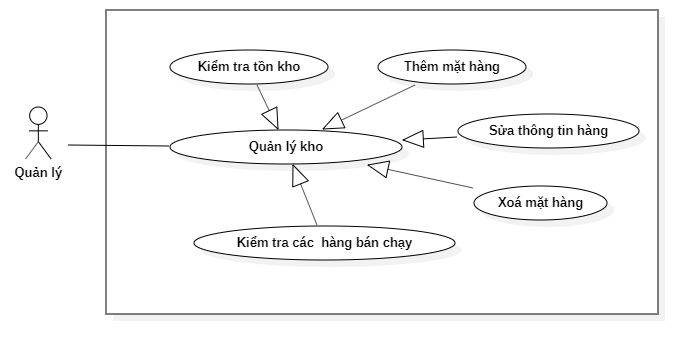
* + - 1. Quản lý thông tin cá nhân



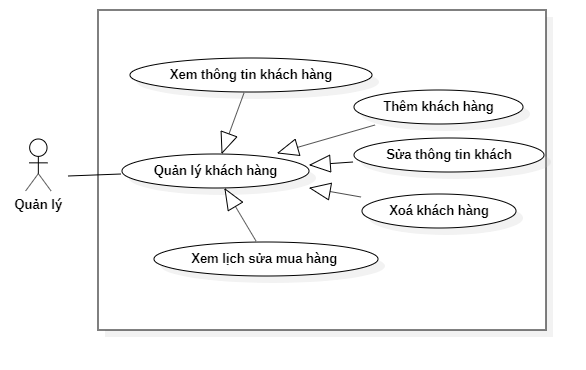
* + - 1. Quản lý nhân viên



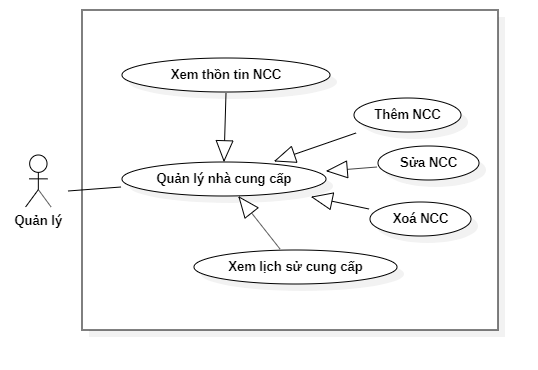
* + - 1. Quản lý kho



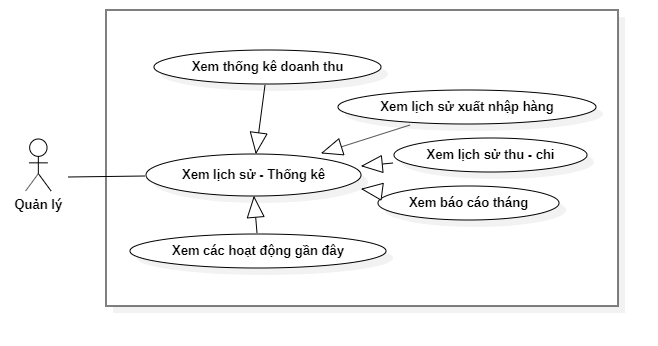
* + - 1. Quản lý khách hàng



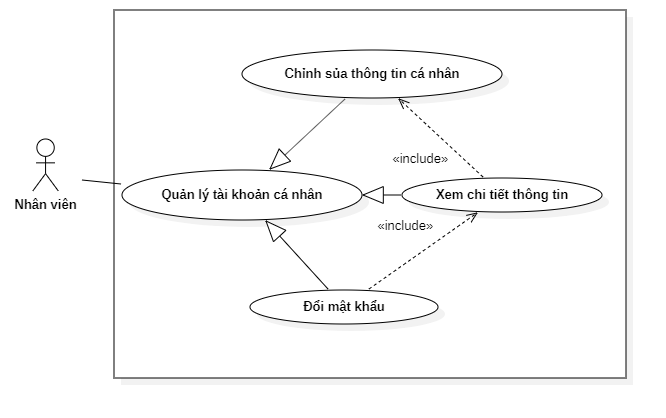
* + - 1. Quản lý nhà cung cấp



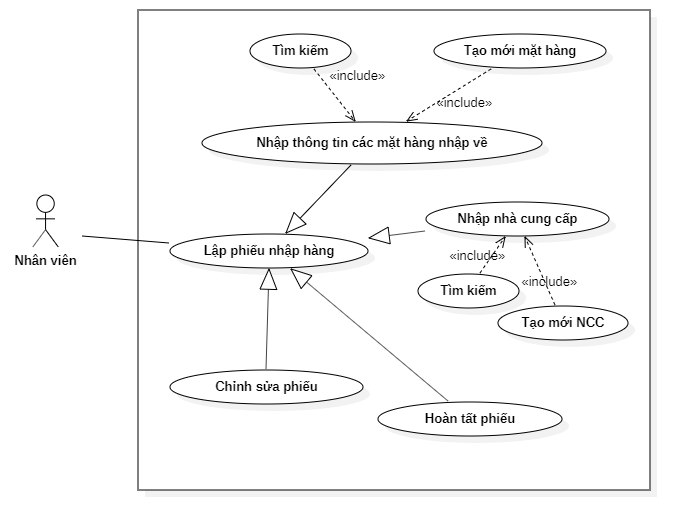
* + - 1. Xem thống kê – lịch sử



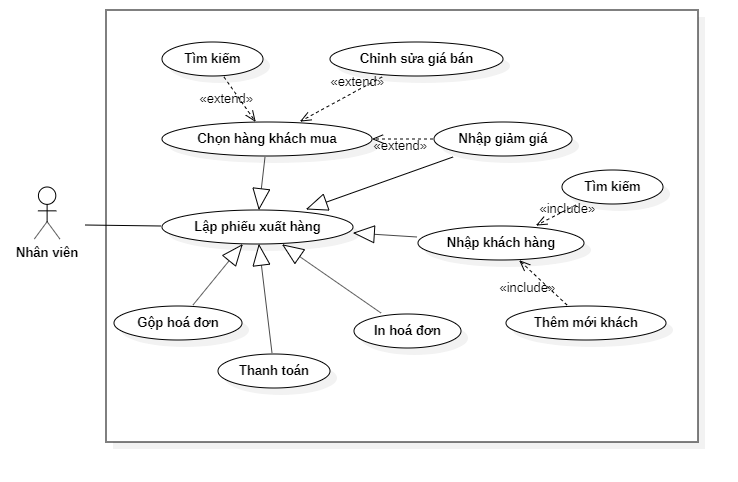
* + 1. Nhân viên
       1. Quản lý thông tin cá nhân



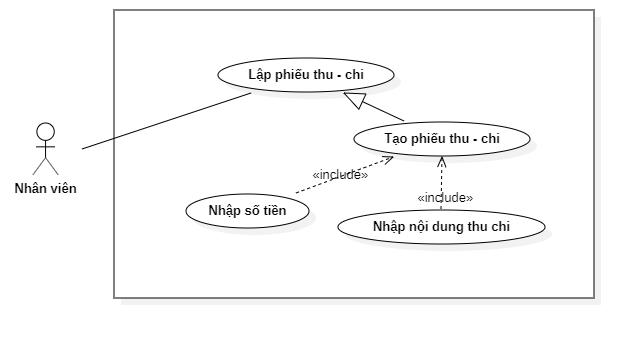
* + - 1. Lập phiếu nhập hàng



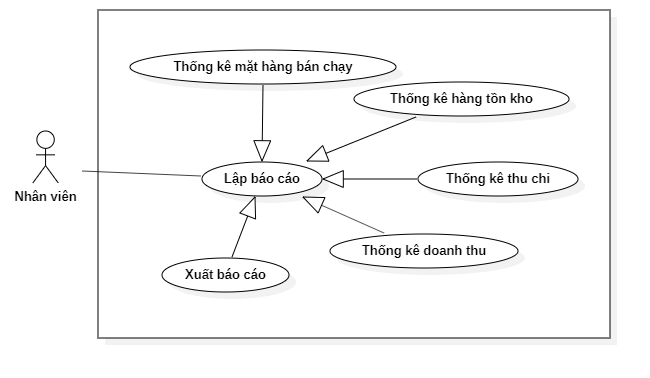
* + - 1. Lập phiếu xuất hàng



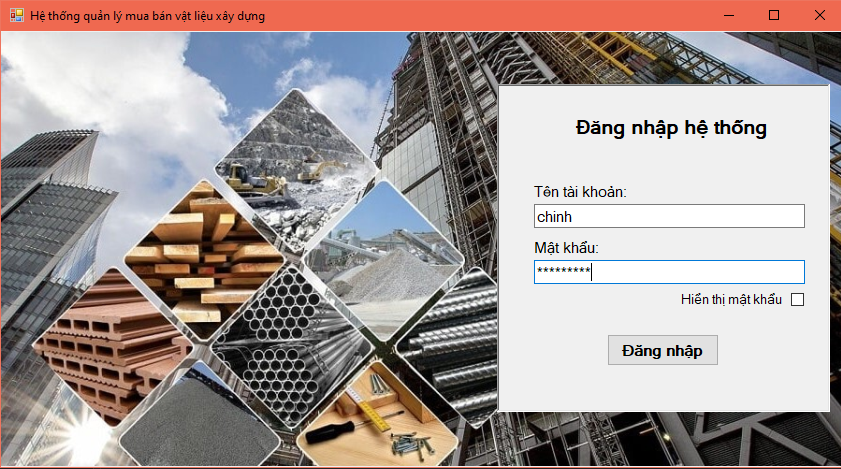
* + - 1. Lập phiếu thu - chi



* + - 1. Lập báo cáo



1. FUNCTIONAL DESCRIPTION
   1. Nhân viên
      1. Đăng nhập



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Screen** | Đăng nhập | | | |
| **Description** | | Cho phép quản lý và nhân viên đăng nhập hệ thống | | |
| **Screen Access** | | Khi khởi động hệ thống, màn hình đăng nhập xuất hiện | | |
| **Screen Content** | | | | |
| **Item** | | **Type** | **Data** | **Description** |
| Tên tài khoản | | Textbox – String(50) |  | Ô nhập tên tài khoản đăng nhập |
| Mật khẩu | | Password – String(100) |  | Ô nhập mật khẩu |
| Hiển thị mật khảu | | Checkbox |  | Chọn hiển thị và bỏ hiển thị mật khẩu |
| Đăng nhập | | Button |  | Thực hiện đăng nhập hệ thống |
| **Screen Actions** | | | | |
| **Action Name** | | **Description** | **Success** | **Failure** |
| Đăng nhập | | Khi người dùng kích nút đăng nhập, hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu, nếu một trong hai trường chưa được nhập sẽ hiển thị thông báo “Vui lòng nhập trường..”, nếu dữ liệu hợp lệ thì tiếp tục kiểm tra Tài khoản với mật khẩu tương ứng có tồn tại trong hệ thống hay không, nếu có thì kiểm tra loại tài khoản Quản lý hay Nhân viên để set quyền truy cập hệ thống cho tài khoản đó. | Vào màn chính của hệ thống. Nếu là tài khoản Quản lý thì màn hình chính hiển thị đầy đủ chức năng.  Nếu là tài khoản Nhân viên thì ẩn các chức năng quản lý. | Hiện thông báo : “Vui lòng nhập Tên tài khoản và Mật khẩu”  Hiện thông báo: “Tài khoản hoặc mật khẩu không đúng”. |

* + 1. Cập nhật thông tin tài khoản
    2. Lập phiếu nhập hàng
    3. Lập phiếu xuất hàng
    4. Lập phiếu thu – chi

## Quản lý

1. NON-FUNCTIONAL REQUIREMENTS AND OTHERS

Performance

|  |  |
| --- | --- |
| No. | Requirement |
| 1. | Cho phép 1 lượng lớn truy cập bằng internet vào hệ thống |
| 2. | Thời gian phản hồi nhanh |
| 3. | Thời gian nhập/xuất dữ liệu nhanh |

Scalability

|  |  |
| --- | --- |
| No. | Requirement |
| 1. | Khả năng lưu trữ dữ liệu lớn |
| 2. | Cho phép nhiều người dùng thực hiện các thao tác giống nhau trong cùng khoảng thời gian |

Security

|  |  |
| --- | --- |
| No. | Requirement |
| 1. | Web Server => Xampp running PHP > 7.0 |
| 2. | Đăng nhập để thực hiện các chức năng ứng với từng vai trò của người dùng |
| 3. | Xác thực người dùng bằng tài khoản và mật khẩu |
| 4. | Dữ liệu hệ thống được sao lưu hằng ngày và được lưu an toàn bên ngoài trang web |

Browser

|  |  |
| --- | --- |
| No. | Requirement |
| 1. | IE6 and above (IE8 is not recommended). |
| 2. | Chrome and Firefox |

Reliability

|  |  |
| --- | --- |
| No. | Requirement |
| 1. | Nếu có sự cố, thời gian phục hồi hệ thống (từ dữ liệu được sao lưu) trong vòng 1 ngày. |

Interfaces

|  |  |
| --- | --- |
| No. | Requirement |
| 1. | Sử dụng thư viện Boostrap 4, Jquery để tạo giao diện |

Assumptions

|  |  |
| --- | --- |
| No. | Requirement |
| 1. | Có thể tạm ngưng hệ thống nếu cần phải nâng cấp |